

Số : 12 /QĐ-CTHADS

Nghệ An, ngày 11 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2021
của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TCTHADS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc giao dự thu, chi toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng ngân sách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (Theo biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và toàn thể cán bộ công chức và người lao động tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Các chi cục, Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT, TC-KT.

CỤC TRƯỞNG

Phạm Quốc Nam



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-CTHADS ngày 10 tháng 01 năm 2021 của

Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: 1.000 Đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	3,006,000
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí để lại (Bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và số nộp về Tổng cục)	1,871,235
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1,134,765
B	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	39,582,183
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	38,378,454
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	1,203,729
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340 khoản 341)	39,582,183
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	38,378,454
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	1,203,729
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070- Khoản 085)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	

Số: 13 /QĐ-CTHADS

Nghệ An, ngày 11 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021
của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TCTHADS ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự thu, chi toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-TCTHADS ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An về việc giao dự thu, chi toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình phân bổ dự toán ngân sách năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (Theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này. *b*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Các chi cục, Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT, TC-KT.



Phạm Quốc Nam

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NGHỆ AN

CHI TIẾT PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định: *13* /CTHADS-KHTC ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh nghệ an)

STT	Tên đơn vị	DỰ TOÁN GIAO NĂM 2021	TỔNG CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (Loại 340-341)	KINH PHÍ GIAO TỰ CHỦ TÀI CHÍNH (LOẠI 340-341)	KINH PHÍ GIAO KHÔNG TỰ CHỦ TÀI CHÍNH (LOẠI 340-341)
A	B	0=1+26	1=2+13	2=sum(3:9)	14=sum(15:25)
29	NGHỆ AN	39,582,183	39,582,183	38,378,454	1,203,729
T	THA tỉnh	10,364,350	10,364,350	9,356,621	1,007,729
Q	THA TP. Vinh	3,940,080	3,940,080	3,940,080	0
H1	THA Quỳnh Hợp	1,253,328	1,253,328	1,253,328	0
H1	THA Quỳnh Châu	1,321,496	1,321,496	1,266,496	55,000
H1	THA Quế Phong	1,155,840	1,155,840	1,155,840	0
H1	THA Kỳ Sơn	1,071,076	1,071,076	1,071,076	0
H1	THA Tương Dương	987,375	987,375	987,375	0
H1	THA Con Cuông	949,609	949,609	949,609	0
H	THA Nghi Lộc	1,589,562	1,589,562	1,550,562	39,000
H	THA Diễn Châu	1,898,836	1,898,836	1,898,836	0
H	THA Yên Thành	1,606,697	1,606,697	1,606,697	0
H	THA Quỳnh Lưu	1,597,642	1,597,642	1,597,642	0
H	THA Anh Sơn	1,104,784	1,104,784	1,104,784	0
H	THA Hưng Nguyên	1,511,642	1,511,642	1,511,642	0
H	THA Thanh Chương	1,252,373	1,252,373	1,252,373	0
H	THA Nam Đàn	1,338,214	1,338,214	1,338,214	0
H	THA Đô Lương	1,416,948	1,416,948	1,416,948	0
H	THA Hoàng Mai	982,307	982,307	982,307	0
H	THA Tân Kỳ	1,066,799	1,066,799	1,019,799	47,000
H	THA TX.Cửa Lò	1,114,629	1,114,629	1,059,629	55,000
H	THA Nghĩa Đàn	972,083	972,083	972,083	0
H	THA TX.Thái Hòa	1,086,513	1,086,513	1,086,513	0

Số : 28/QĐ-CTHADS

Nghệ An, ngày 10 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2021
của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-TCTHASD ngày 02 tháng 06 năm 2021 Của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (Theo biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và toàn thể cán bộ công chức và người lao động tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Các chi cục, Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT, TC-KT.



Phạm Quốc Nam

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CTHADS ngày 10 tháng 06 năm 2021 của
Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: 1.000 Đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
A	Số thu, chi ngân sách về phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	-
2	Chi từ người phí, lệ phí tại (bao gồm số được sử dụng tại đơn vị và số nộp về Tổng cục)	-
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
B	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	2,930,000
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	2,930,000
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 14, tiết kiệm chi thường xuyên tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn cải các tiền lương)	167,000
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340 khoản 341)	2,930,000
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	2,930,000
3	- Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 14, tiết kiệm chi thường xuyên tăng thêm năm 2021 để tạo nguồn cải các tiền lương)	167,000
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070- Khoản 085)	71,219
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	71,219

Số : 231/QĐ-CTHADS

Nghệ An, ngày 11 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai phân bổ điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TCTHADS ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự thu, chi toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-TCTHADS ngày 02 tháng 06 năm 2021 Của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình phân bổ điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (Theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Các chi cục, Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT, TC-KT.



CỤC TRƯỞNG

Phạm Quốc Nam

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NGHỆ AN

CHI TIẾT PHÂN BỐ ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định: /CTHADS-KHTC ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh nghệ an)

STT	Tên đơn vị	DỰ TOÁN GIAO NĂM 2021	TỔNG CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (Loại 340-341)	KINH PHÍ GIAO TỰ CHỦ TÀI CHÍNH (LOẠI 340-341)	KINH PHÍ GIAO KHÔNG TỰ CHỦ TÀI CHÍNH (LOẠI 340-341)	KINH PHÍ ĐÀO TẠO (LOẠI 007 - 085)
A	B	0=1+26	1=2+13	2=sum(3:9)	14=sum(15:25)	
29	NGHỆ AN	5,251,863	5,180,644	1,196,915	3,983,729	71,219
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>1,774,423</i>	<i>1,737,054</i>	<i>765,915</i>	<i>971,139</i>	<i>37,369</i>
<i>Q</i>	<i>THA TP. Vinh</i>	<i>229,050</i>	<i>223,850</i>	<i>63,000</i>	<i>160,850</i>	<i>5,200</i>
<i>H1</i>	<i>THA Quỳnh Hợp</i>	<i>122,985</i>	<i>121,035</i>	<i>46,000</i>	<i>75,035</i>	<i>1,950</i>
<i>H1</i>	<i>THA Quỳnh Châu</i>	<i>48,735</i>	<i>48,735</i>	<i>-28,000</i>	<i>76,735</i>	<i>0</i>
<i>H1</i>	<i>THA Quế Phong</i>	<i>180,335</i>	<i>178,385</i>	<i>28,000</i>	<i>150,385</i>	<i>1,950</i>
<i>H1</i>	<i>THA Kỳ Sơn</i>	<i>102,695</i>	<i>102,045</i>	<i>-34,000</i>	<i>136,045</i>	<i>650</i>
<i>H1</i>	<i>THA Tương Dương</i>	<i>157,045</i>	<i>157,045</i>	<i>21,000</i>	<i>136,045</i>	<i>0</i>
<i>H1</i>	<i>THA Con Cuông</i>	<i>100,245</i>	<i>94,695</i>	<i>21,000</i>	<i>73,695</i>	<i>5,550</i>
<i>H</i>	<i>THA Nghi Lộc</i>	<i>122,675</i>	<i>120,075</i>	<i>42,000</i>	<i>78,075</i>	<i>2,600</i>
<i>H</i>	<i>THA Diễn Châu</i>	<i>166,765</i>	<i>166,115</i>	<i>21,000</i>	<i>145,115</i>	<i>650</i>
<i>H</i>	<i>THA Yên Thành</i>	<i>125,425</i>	<i>124,775</i>	<i>46,000</i>	<i>78,775</i>	<i>650</i>
<i>H</i>	<i>THA Quỳnh Lưu</i>	<i>156,625</i>	<i>154,675</i>	<i>14,000</i>	<i>140,675</i>	<i>1,950</i>
<i>H</i>	<i>THA Anh Sơn</i>	<i>641,340</i>	<i>640,040</i>	<i>21,000</i>	<i>619,040</i>	<i>1,300</i>
<i>H</i>	<i>THA Hưng Nguyên</i>	<i>92,085</i>	<i>91,435</i>	<i>14,000</i>	<i>77,435</i>	<i>650</i>
<i>H</i>	<i>THA Thanh Chương</i>	<i>90,390</i>	<i>89,740</i>	<i>14,000</i>	<i>75,740</i>	<i>650</i>
<i>H</i>	<i>THA Nam Đàn</i>	<i>91,035</i>	<i>90,385</i>	<i>14,000</i>	<i>76,385</i>	<i>650</i>
<i>H</i>	<i>THA Đô Lương</i>	<i>154,330</i>	<i>153,680</i>	<i>78,000</i>	<i>75,680</i>	<i>650</i>
<i>H</i>	<i>THA Hoàng Mai</i>	<i>87,345</i>	<i>86,695</i>	<i>14,000</i>	<i>72,695</i>	<i>650</i>
<i>H</i>	<i>THA Tân Kỳ</i>	<i>90,645</i>	<i>87,045</i>	<i>14,000</i>	<i>73,045</i>	<i>3,600</i>
<i>H</i>	<i>THA TX. Cửa Lò</i>	<i>560,345</i>	<i>559,045</i>	<i>14,000</i>	<i>545,045</i>	<i>1,300</i>
<i>H</i>	<i>THA Nghĩa Đàn</i>	<i>94,345</i>	<i>93,045</i>	<i>20,000</i>	<i>73,045</i>	<i>1,300</i>
<i>H</i>	<i>THA TX. Thái Hòa</i>	<i>63,000</i>	<i>61,050</i>	<i>-12,000</i>	<i>73,050</i>	<i>1,950</i>

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai phân bổ điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-TCTHADS ngày 02 tháng 06 năm 2021 Của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình phân bổ điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (Theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Các chi cục, Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT, TC-KT.



CỤC TRƯỞNG

Phạm Quốc Nam


TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NGHỆ AN

CHI TIẾT PHÂN BỐ ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định: /CTHADS-KHTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh nghệ an)

STT	Tên đơn vị	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG	KINH PHÍ GIAO KHÔNG TỰ CHỦ TÀI CHÍNH TIẾT KIỆM THƯƠNG XUYỀN (LOẠI 340-341)	KINH PHÍ GIAO KHÔNG TỰ CHỦ TÀI CHÍNH (LOẠI 340-341)	GHI CHÚ
A	B	0=1+26	2=sum(3:9)	14=sum(15:25)	
29	NGHỆ AN	865,000	205,000	660,000	0
<i>T</i>	<i>THA tỉnh</i>	<i>65,000</i>	<i>35,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>Q</i>	<i>THA TP. Vinh</i>	<i>42,000</i>	<i>12,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H1</i>	<i>THA Quỳnh Hợp</i>	<i>36,000</i>	<i>6,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H1</i>	<i>THA Quỳnh Châu</i>	<i>36,000</i>	<i>6,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H1</i>	<i>THA Quế Phong</i>	<i>43,000</i>	<i>13,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H1</i>	<i>THA Kỳ Sơn</i>	<i>42,000</i>	<i>12,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H1</i>	<i>THA Tương Dương</i>	<i>42,000</i>	<i>12,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H1</i>	<i>THA Con Cuông</i>	<i>36,000</i>	<i>6,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H</i>	<i>THA Nghi Lộc</i>	<i>36,000</i>	<i>6,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H</i>	<i>THA Diễn Châu</i>	<i>42,000</i>	<i>12,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H</i>	<i>THA Yên Thành</i>	<i>36,000</i>	<i>6,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H</i>	<i>THA Quỳnh Lưu</i>	<i>42,000</i>	<i>12,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H</i>	<i>THA Anh Sơn</i>	<i>43,000</i>	<i>13,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H</i>	<i>THA Hưng Nguyên</i>	<i>36,000</i>	<i>6,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H</i>	<i>THA Thanh Chương</i>	<i>36,000</i>	<i>6,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H</i>	<i>THA Nam Đàn</i>	<i>36,000</i>	<i>6,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H</i>	<i>THA Đô Lương</i>	<i>36,000</i>	<i>6,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H</i>	<i>THA Hoàng Mai</i>	<i>36,000</i>	<i>6,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H</i>	<i>THA Tân Kỳ</i>	<i>36,000</i>	<i>6,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H</i>	<i>THA TX.Cửa Lò</i>	<i>36,000</i>	<i>6,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H</i>	<i>THA Nghĩa Đàn</i>	<i>36,000</i>	<i>6,000</i>	<i>30,000</i>	
<i>H</i>	<i>THA TX.Thái Hòa</i>	<i>36,000</i>	<i>6,000</i>	<i>30,000</i>	

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2021
của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An**

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 911/QĐ-TCTHASD ngày 12 tháng 11 năm 2021 Của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (Theo biểu kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và toàn thể cán bộ công chức và người lao động tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Các chi cục, Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT, TC-KT.



Phạm Quốc Nam

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 410/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 11 năm 2021 của
Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: 1.000 Đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
B	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	300,131
	Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	300,131
I	Chi quản lý hành chính nhà nước (Loại 340 khoản 341)	0
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	
II	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070- Khoản 085)	300,131
1	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	
2	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ	300,131

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai phân bổ điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TCTHADS ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao dự thu, chi toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 911/QĐ-TCTHADS ngày 12 tháng 11 năm 2021 Của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình phân bổ điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (Theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Các chi cục, Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT, TC-KT.



CỤC TRƯỞNG

Phạm Quốc Nam

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NGHỆ AN

CHI TIẾT PHÂN BỐ ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định: /CTHADS-KHTC ngày 15 tháng 11 năm 2021
của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An)

STT	Tên đơn vị	ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DỰ TOÁN NĂM 2021	TỔNG CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (Loại 340-341)	KINH PHÍ GIAO TỰ CHỦ TÀI CHÍNH (LOẠI 340-341)	KINH PHÍ ĐÀO TẠO (LOẠI 007 - 085)
A	B	0=1+26	1=2+13	2=sum(3:9)	
29	NGHỆ AN	641,790	341,659	341,659	300,131
T	THA tỉnh	82,601	0	0	82,601
Q	THA TP. Vinh	65,400	33,300	33,300	32,100
H1	THA Quỳnh Hợp	27,750	18,000	18,000	9,750
H1	THA Quỳnh Châu	-140,000	-140,000	-140,000	0
H1	THA Quế Phong	78,750	69,000	69,000	9,750
H1	THA Kỳ Sơn	-29,550	-35,000	-35,000	5,450
H1	THA Tương Dương	43,000	43,000	43,000	0
H1	THA Con Cuông	34,250	17,000	17,000	17,250
H	THA Nghi Lộc	80,130	65,000	65,000	15,130
H	THA Diễn Châu	25,250	22,000	22,000	3,250
H	THA Yên Thành	3,250	0	0	3,250
H	THA Quỳnh Lưu	25,750	16,000	16,000	9,750
H	THA Anh Sơn	40,200	29,800	29,800	10,400
H	THA Hưng Nguyên	28,450	25,200	25,200	3,250
H	THA Thanh Chương	19,250	16,000	16,000	3,250
H	THA Nam Đàn	3,250	0	0	3,250
H	THA Đô Lương	8,750	5,500	5,500	3,250
H	THA Hoàng Mai	56,750	53,500	53,500	3,250
H	THA Tân Kỳ	20,600	17,000	17,000	3,600
H	THA TX.Cửa Lò	90,650	55,500	55,500	35,150
H	THA Nghĩa Đàn	28,800	-4,000	-4,000	32,800
H	THA TX.Thái Hòa	48,509	34,859	34,859	13,650